TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2019/DS-ST
Ngày: 11/01/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thanh Vân.
1. Bà Lại Thị Đắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà* Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2018/QĐST- DS ngày 13/12/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S
Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Phạm Trường T, sinh năm 1994 theo văn bản ủy quyền ngày 11/10/2017 (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Lâm Thành Quốc H, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: 20/20B2 Mễ Cốc, Phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S có đại diện theo ủy quyền ông Phạm Trường T trình bày: Ngày 18/01/2012 ông Lâm Thành Quốc H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S, giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/01/2012, gồm các điều khoản chính sau:

- Hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng.
- Lãi suất: 2.15%/tháng.
- Mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhưng ông H vẫn cố tình không thực hiện đúng hợp đồng và Ngân hàng thương mại cổ phần S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và ngày 11/12/2015 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với số tiền nợ gốc là 6.554.715 đồng và qua

quá trình làm việc ông H vẫn không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu buộc ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 6.554.715 đồng và số tiền lãi quá hạn là 7.947.888 đồng, tính từ ngày 11/12/2015 đến ngày 11/01/2019.Tổng cộng số tiền 14.502.603 đồng.Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông H không thực hiện việc trả nợ thì số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông H kể từ ngày 12/01/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận theo giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/01/2012.

Đối với bị đơn ông Lâm Thành Quốc H: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không đến Tòa trình bày yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự.Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dụng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S có đại diện theo ủy quyền ông Phạm Trường T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lâm Thành Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/01/2012 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Lâm Thành Quốc H.Gồm các điều khoản chính như sau: hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất: 2.15%/tháng và trong quá trình sử dụng thẻ ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán và đến ngày 11/12/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần S đã thông báo chuyển số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn gồm số tiền nợ gốc là 6.554.715 đồng và các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản đối nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/01/2012 thì tính từ ngày 11/12/2015 cho đến nay, ông H vẫn không đóng tiền lãi quá hạn và trả nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần S là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết. Đồng thời, vi phạm Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng.Do đó, ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 11/12/2015 cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.Cụ thể như sau: số tiền nợ gốc là 6.554.715 đồng và số tiền lãi quá hạn là 7.947.888 đồng tính từ ngày 11/12/2015 đến ngày 11/01/2019.Tổng cộng số tiền 14.502.603 đồng là phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Thành Quốc H phải chịu án phí trên tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều Điều 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử: Vắng mặt đối với Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Lâm Thành Quốc H.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

1.Buộc ông Lâm Thành Quốc H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 14.502.603 (Mười bốn triệu năm trăm lẽ hai nghìn sáu trăm lẽ ba) đồng. Trong đó: số tiền nợ gốc là 6.554.715 (Sáu triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm mười lăm) đồng và tiền lãi quá hạn là 7.947.888 (Bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi tám) đồng, tính từ ngày 11/12/2015 đến ngày 11/01/2019.Thanh toán một lần ngày khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi được tính tiếp cho ông Lâm Thành Quốc H kể từ ngày 12/01/2019 trên số tiền thực tế vay cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận ký kết theo giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/01/2012.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Thành Quốc H phải chịu là 725.130 (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn một trăm ba mươi) đồng, nộp tại cơ quan thi hành dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí.Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013655ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q 8
- Chi Cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu Vp, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phúc

.